

RESERVE



Tauo'er
1/100
Cách học
Giáo dục
L'Esprit
Đường văn

TỈNH GIADINH

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
No 14803

GIADINH CANH-NONG NGAN-HANG TU'O'NG-TÊ-HOI

SÁCH CHUNG NIÊN

1929



M(3)

6368

IMPRIMERIE ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG
158 Rue d'Espagne
-:- SAIGON -:-

1 11.6368/3
GIADINH CANH NÔNG

Ngân hàng Tương Tế hội

14803

Hội canh nông Tương Tế Giadinh đã sáng lập tháng Octobre 1922.

Hội chẳng có ý khoe tài mà dạy nghề làm ruộng làm rẫy cho các nông gia, như ý nhiều người tưởng Hội này thì thô tồn chỉ rất minh bạch. Sự hữu ích của hội trong xứ không cần phải giải, nhưt là xứ ta là nơi chuyên một môn ruộng rẫy.

Các sự lợi ích của hội kể sơ lược như sau này :

1. Làm cho hội viên đăng hưởng nhờ các phần lợi của hội lập theo phép nước. Trong hội này các hội viên đăng nhờ lợi của sự đoàn thể, sự hiệp sức nhau mà tương trợ nhau, mà bao bọc nhau.

2. Lập ra một hội cho vay trong cuộc làm ruộng rẫy để giúp đỡ người trong hội.

3. Bày ra và thử cách thức trồng trọt theo kim thời, thử phân hóa học, dùng lúa giống đã lựa rồi, thử những đồ khí cụ tinh thành cũng là các cách thức khác làm cho tiện việc nông phu, làm cho thêm huê lợi mà lại bớt sự hao tổn.

4. Làm cho dễ mua phân tro, đồ khí cụ hay là các vật khác để làm ruộng.

Hội canh nông đã sẵn lòng dùm giúp hội viên trong các việc chi khác thuộc về việc làm ruộng làm rẫy.

Những người có thể vào hội đăng là :

1. Chủ đất, người ăn huê lợi đất, hay là người làm đất mướn của người khác.

2. Người coi ruộng đất, tá viên, tá điền, người bao tá cùng người nông phu nào có ít nữa là một mẫu đất trong tỉnh.

3. Đồn bà đăng phép giao kết cũng là đồn bà góa.

Những người nào muốn xin vào hội thì phải đóng cho hội một đồng bạc và mỗi năm 2\$00.

Ngân hàng Tương Tế hội. — Trong hội canh nông có lập ra hội ngân hàng Tương Tế.

Thỉnh thoãn coi qua sau đây thì rõ, cái lợi ích của hội ngân hàng này rất to tác. Hội ngân hàng cho vay thế chung bằng ruộng hay là đất.

Theo điều lệ của hội, người nào có vào hội canh-nông rồi mới đăng quyền vay hội ngân hàng Tương Tế.

Cuộc tổ chức cho vay chia ra nhiều thứ :

1.) *Cho vay đăng mua tro.* — Khoản này điền chủ đăng phép vay đến 1.000\$ mà thôi. Còn người mượn ruộng đất người khác mà làm thì vay tới 500\$, mà phải có chủ đất đứng bảo lãnh.

Thế chung. — Điền hay là thổ giá đáng bằng hai số bạc vay.

Song le người nào đã có vay trong hội rồi, có thế chung điền thổ, người ấy đăng phép dùng điền thổ đã thế chung rồi mà vay lại, nếu số vay còn thiếu của hội khấu trừ với phân nữa số giá đất mà lớn hơn số bạc xin vay mua tro.

Hạn trả. — Thường thường sáu tháng, có trễ thì là 10 tháng phải trả tất số nợ.

2.) Hội đăng phép lấy phần tiền 2% của chánh phủ hũy cho hội đăng mà cho các hội viên vay.

Số vay chẳng đăng quá 500\$.

Hạn trả. — Trong một năm phải trả dứt số bạc vay.

Ngoài hai cách cho vay phân giải trên đây, hội có lập ra hai hạn vay khác nữa.

Hạn thứ nhất là cho vay từ một ngàn trở lại ; điền thổ thế chung phải đáng giá bằng hai.

Hạn thứ nhì, cho vay từ 1001\$ sắp lên tới 8000\$ điền thổ thế chung phải đáng giá bằng ba.

Cách trả bạc vay này phân ra nhiều năm.

Số bạc vay từ một 1000\$ trở lại, phải trả trong 3 năm cho dứt.

Số bạc vay từ 1001\$ sắp lên phải trả trong 5 năm cho dứt.

Cách thức trả nợ kể trên đây không có buộc ai hết, nghĩa là người vay đăng phép trả trước kỳ hạn. Tiền lời tính từ

ngày định trả tới ngày trả tiền mà thôi.

Tiền lời. — Bất câu là vay lớn hay là vay nhỏ, tiền lời hội tính bằng nhau hết, nghĩa là 10% một năm.

Các nhà làm ruộng làm rẫy nên chủ ý cho lắm tr. ng khoá tiền lời của hội định. Trong xứ này bạc cho mượn rất mất, người làm ruộng làm rẫy không thể mà vay bạc chỗ khác mà đặt rẽ lời như vậy.

Đã hội cho vay ăn lời rất ít, mà số phí trong cuộc vay lại còn nhẹ hơn nữa.

Vi dụ : Vay số bạc 500\$ người vay trả số phí lãi 3\$50, chia ra như vậy :

Tiền con niêm	—	0\$75
Tiền lục sao Diabo		1.75
Tiền cước bộ		1.00
Cộng		3.50

Hội quản của hội canh nông ngân hàng Tương Tế ở tại Giadinh, tại nhà mát của Tổng và làng, cất tại Bình-hòa-xã.

Hội làm việc thường xuyên.

Việc vay hỏi thì một tuần lễ có một ngày mà thôi, là ngày chiều thứ bảy, 2h30. Nhưng vậy mà hội viên muốn vay có thể giao giấy tờ bằng khoán trước cho hội đặt bàn trị sự xem xét trước cũng được.

Đơn vay từ một ngàn trở lại bàn trị sự quyền ba ông phải viên xét định.

Đơn vay một ngàn sắp lên thì bàn trị sự giữ trọn quyền xét định.

Những người vay lớn, nghĩa là trên một ngàn đồng thì phải dự vào hội ngân hàng Tương Tế, mua phần hùng, mỗi phần 10\$ đóng trước phần nữa.

*
**

Hội canh nông và hội ngân hàng Tương Tế thì có một bàn trị sự điều đình. Bàn trị-sự có chín người của đại hội chọn cử. Phần trách nhiệm của Quản lý trong bàn trị sự đều do theo phận sự riêng của mình đảm lãnh chịu mà thôi, chứ không có chịu riêng chi hết về sự giao kết của hội.

Điều lệ của hội Canh nông Giadinh có quan Thống Đốc Nam-kỳ phê ngày 26 décembre 1922.

Số hội viên càng tăng lên mỗi năm.

Xia coi theo bản dưới đây thì rõ :

năm	1922	1923	1924	1925	1926	1927	1928	1929
số hội viên	15	125	200	276	329	394	522	630

Các hội viên hội canh-nông đều có biên tên họ theo đây và chỉ số bạc hùn của mỗi người.

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
1	An Lê-văn	Bình lý đông	
2	An Trịnh-khánh	Chợ-quán	100 \$
3	Ất Trịnh-văn	Trung lập	10 .
4	An Nguyễn-văn	Trường lộc	
5	Bích Nguyễn-ngọc	Linh chiêu đông	200 .
6	Bản Nguyễn-văn	Tân mỹ đông	
7	Bời Phan-văn	Thới hòa	40 .
8	Bá Huỳnh-văn	Bình lý thôn	10 .
9	Bôn Nguyễn-văn	Phước ninh	
10	Bơ Phan-văn	Tân phú trung	
11	Bôn Phan-văn	Mỹ hưng	
12	Bửu Trương-thành	Bình hòa-xả	200 .
13	Bồn Lê-văn	Bình-xuân	10 .
14	Bài Trần-văn	Thanh phước	10 .
15	Bồn Nguyễn-văn	Bình lý đông	
16	Bộn Phan-văn	Bình lý thôn	10 .
17	Bộn Nguyễn-văn	Bình lý đông	10 .
18	Bằng Lưu-văn	Thanh phước	10 .
19	Bồn Đồ-văn	Tân phú trung	10 .
20	Bộ dítê Trần Ng.-thị	Tân thới tây	10 .
21	Biền Nguyễn-văn	An hòa xả	10 .

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
22	Bang Nguyễn-văn	Thanh phước	
23	Bé Nguyễn-văn	Tân phú trung	
24	Bút Nguyễn-văn	Khánh hội Saigon	100 .
25	Bình Phan-văn	Trương lộc	
26	Bầy Phan-văn	Tân ninh	
27	Bính Nguyễn-văn	Thới hiệp	50 .
28	Bứu Võ-văn	Long Bửu	
29	Bình Nguyễn-văn	Tân Điền	
30	Bường Lê-văn	Bình xuân	
31	Bền Nguyễn-văn	Bình chiêu	
32	Bo Nguyễn-văn	Ích-thạnh	20 \$
33	Bông Nguyễn-văn	An-lộc-thôn	
34	Bền Trương-văn	Cholon	100 .
35	Bích Lê-thị	Bình-hòa-xã	
36	Bông Liêu-văn	Tân an-tây	
37	Bự Trần-văn	Thới tam đông	
38	Băn Nguyễn-văn	Tân-đông	
39	Bồn Nguyễn-tấn	Long-thuận	
40	Cung Phan-tấn	Giadinh	2000 .
41	Chinh Nguyễn-văn	Bình-thọ	500 .
42	Chôi Nguyễn-văn	Bình-hòa-Xã.	500 .
43	Chim Đặng-văn	An-lộc-thôn	1000 .
44	Cu Phạm-văn	Long phước	20 .
45	Chính Võ-văn	Long đức đông	2000 .
46	Chấn Nguyễn-văn	An-nhon xã	100 .
47	Cam Huỳnh-kim	Bình lý-Thôn	100 .
48	Chạy Trần-văn	Tân-đông	200 .
49	Chuyện Nguyễn-v.	Tân thới tây	
50	Cầm Phạm-công	An nhơn xã	20 .
51	Cãi Nguyễn-văn	Tân-thới tây	
52	Chi Trần-văn	Tân thới đông	
53	Chương Trần-văn	Tân thanh đông	
54	Chưởng Dương-c.	Vinh Lộc	10 .
55	Cường Đặng-văn	Bình xuân	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
56	Cải Lê-văn	Bình thái	
57	Chương Nguyễn-v.	Tân mỹ đông	10 .
58	Chuyên Huỳnh-văn	Tân phú trung	10 .
59	Cựng Nguyễn-văn	Tân thời tây	
60	Cự Nguyễn-văn	Bình lý thôn	
61	Cừu Nguyễn văn	Vinh cư	
62	Châu Huỳnh văn	Tân thời đông	
63	Chùng Ng. văn	Vinh cư	
64	Cải Trần thị	Phước ninh	
65	Cung Nguyễn văn	Tân phú trung	
66	Chính Từ văn	Bình phú (TDM)	20 \$
67	Có Huỳnh văn	Tân mỹ đông	
68	Cừng Khưu văn	Bình thái	
69	Cồng Lê tần	Xuân thời	
70	Cò Nguyễn văn	Thanh phước	
71	Ca Huỳnh văn	Trường lộc	
72	Cúc Trần văn	Thời hiệp	
73	Chinh Hà văn	An nhơn xã	
74	Canh Huỳnh văn	Ích thanh	
75	Chân Lê văn	An lộc thôn	
76	Chồn Nguyễn văn	Bình phú	
77	Cận Lê văn	Tân an tây	
78	Chi Hứa văn	Tân phú trung	
79	Chơi Trần văn	Xuân hòa	
80	Chà Phan văn	Đông phú	
81	Côi Đào văn	Mỹ hòa	
82	Cân Lê văn	Xuân hòa	
83	Chấp Bùi văn	Dĩ an	
84	Đầy Nguyễn văn	Bình hòa xã	200 .
85	Đông Trần văn	Tân mỹ đông	
86	Đao Trần văn	An nhơn xã	
87	Đức Nguyễn hữu	Bình lý thôn	
88	Đỏ Trần văn	Bình xuân	50 .
89	Dư Phạm văn	Linh chiêu đông	100 .

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
90	Dối Phan văn	Tân thời nhứt	100 \$
91	Đất Nguyễn văn	Bình quới đông	200 .
92	Đến Nguyễn văn	Bình lý đông	
93	Đài Nguyễn văn	— id —	
94	Dược Lê văn	Linh chiêu trung	50 .
95	Dinh Nguyễn hữu	Thanh mỹ an	
96	Dậu Phạm văn	Bình lý thôn	
97	Đầy Nguyễn văn	Tân mỹ đông	20 .
98	Dà Đỗ ngọc	Tân thuận đông	
99	Diệp Trần văn	Bình thái	
100	Đến Bùi hữu	Bình hòa xã	100 .
101	Dư Phan văn	Bình lý thôn	
102	Di Võ văn	Phước ninh	
103	Dinh Trần văn	Tân thời nhứt	
104	Dịnh Trần văn	Thanh phước	
105	Định Trần văn	An xuân	
106	Dương Ng. tấn	An phú	10 .
107	Đánh Nguyễn văn	An lộc thôn	
108	Đặng Nguyễn văn	Tân phú trung	
109	Dinh Võ văn	An hòa xã	
110	Đầy Ngô văn	Tân thanh tây	10 .
111	Dung Lê văn	Vinh an tây	10 .
112	Dò Võ văn	Trường lộc	20 .
113	Định Đặng văn	Tân phú trung	10 .
114	Điều Võ minh	Bình chiêu	50 .
115	Dành Nguyễn văn	Trường lộc	10 .
116	Diệp Nguyễn văn	Tân thanh tây	10 .
117	Điều Vương văn	Mỹ khánh	10 .
118	Đăng Phan văn	Tân ninh	10 .
119	Đê Nguyễn văn	An lộc thôn	10 .
120	Đặng Nguyễn văn	Bình khánh	50 .
121	Đài Nguyễn xuân	Trường thọ	
122	Dầu Đỗ chơn	Phước mỹ	
123	Dủ Trần văn	Tân thanh tây	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
124	Dinh Sầm văn	Long thành tây	20 \$
125	Dương Trần văn	Tân thông tây	
126	Đất Huỳnh văn	Tân an tây	
127	Dại Huỳnh văn	Tân thông trung	
128	Doàn Lê văn	Quới an	
129	Dạt Châu văn	Trường lộc	
130	Đại Doàn văn	Tân an tây	
131	Dầy Phan văn	Ích thành	
132	Dầu Cao văn	An hòa xã	
133	Đặng Nguyễn văn	Trường lộc	
134	Đức Nguyễn văn	Tân phú trung	
135	Đầy Nguyễn văn	Ích thành	
136	Đồ Nguyễn văn	Bình nhạn	
137	Độ Lê văn	An nhơn tây	
138	Đại Đặng văn	Tân thành tây	
139	Đet Phạm văn	An lộc đông	
140	Đáng Nguyễn văn	Tân mỹ đông	
141	Đồng Nguyễn văn	An lộc thôn	
142	Diêu Trần văn	Bình trung	
143	Do Nguyễn văn	Phước an	
144	Do Trần văn	Bình lý thôn	
145	Do Phạm văn	An lộc thôn	
146	Dốc Đào tấn	Tân phú trung	
147	Đet Lê văn	Long tuy	
148	Dư Trần văn	Phước cường (Tdm)	
149	Giải Tô văn	Thủ đức	1000 .
150	Giao Lê văn	Mỹ thành	
151	Giáo Nguyễn văn	Bình phước	10 .
152	Gạo Nguyễn văn	Tân mỹ đông	10 .
153	Giao Trần văn	Phước ninh	
154	Giăng Phạm văn	Tân phú trung	
155	Giàu Lê văn	Bình lý thôn	10 .
156	Giải Đặng văn	Bình xuân	
157	Gần Nguyễn văn	Bình lý đông	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
158	Giáp Nguyễn văn	Tân thông tây	10 \$
159	Giác Trần văn	Tân phú trung	
160	Giặt Hồ văn	Mỹ khánh	
161	Gốc Phạm văn	Tân phú trung	
162	Gương Ngô văn	Tân thông trung	
163	Giỏi Võ văn	-- id --	
164	Giau Nguyễn văn	Phước mỹ	
165	Giai Nguyễn văn	Tân an tây	
166	Gay Phan văn	Tân phú trung	
167	Giác Hồ văn	An lộc thôn	
168	Gành Nguyễn văn	Trường lộc	
169	Gia Võ văn	Bình lý thôn	
170	Giỏi Trần văn	Tân đông trung	
171	Hạp Lê văn	Hạnh thông xã	50 .
172	Hảng Lê văn	Tân thời nhứt	
173	Hanh Hồ văn	Long phước	
174	Hòa Đỗ văn	Bình nhan	
175	Hung Trần văn	Tân đông	10 .
176	Huê Lê thị	Bình xuân	10 .
177	Hưng Ngô Long	Tân phú trung	
178	Hè Nguyễn văn	-- id --	10 .
179	Hung Trg văn	Bình lý đông	10 .
180	Hàng Nguyễn văn	Bình lý thôn	10 .
181	Hiền-Nguyễn-văn	An điền	
182	Huy-Phạm-ngọc	Long kiển	
183	Họ-Đỗ-văn	Thanh phước	
184	Hùng-Nguyễn-văn	An hòa xã	
185	Huấn-Cao-văn	Bình nhan	
186	Hoảng-Lê-văn	Phước ninh	
187	Hạn-Huỳnh-văn	Vinh cư	
188	Huỳnh-Nguyễn-văn	Dĩ an	
189	Hải-Lê-văn	Bình xuân	
190	Hỗ-Huỳnh-văn	Tân phú trung	
191	Huõn-Phạm-văn	Trung lập	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
192	Huất-Võ-văn	Trung lập	16\$
193	Hung-Ngô-văn	Trung chánh	
194	Hộ-Nguyễn-văn	Thanh phước	
195	Hương-Bùi-văn	An lộc thôn	
196	Hoài-Nguyễn-văn	An lộc thôn	
197	Hơn-Nguyễn-văn	Tân thông	
198	Hi-Phạm-thị	Tân trụ	
199	Hoi-Phạm-văn	Phước an	
200	Hào-Nguyễn-văn	An xuân	
201	Hoạnh-Lý-kim	Tân-phủ trung	
202	Huyền-Trương-v.	Bình hòa xã	10.
203	Hải-Nguyễn-quang	An phủ	10.
204	Hoài-Lê-văn	Bình quới đông	10.
205	Hải-Khru-văn	Bình thái	10.
206	Huởn-Nguyễn-văn	An lộc thôn	20\$
207	Hơn-Nguyễn-văn	Mỹ khánh	10.
208	Hồ-Lê-văn	id	10.
209	Hiện-Trịnh-văn	Trung lập	10.
210	Hộ-Nguyễn-văn	Xuân thới sơn	20.
211	Hộ-Huỳnh-văn	An lộc thôn	
212	Hay-Khru-văn	Bình thái	20.
213	Huê-Võ-văn	Phước mỹ	
214	Hắc-Hứa-văn	Tân phủ trung	
215	Hội-Trương-văn	Bình lý đông	
216	Hèn-Lê-văn	An lộc thôn	
217	Hòa-Đỗ-văn	Long bửu	20.
218	Huê-Nguyễn-hạnh	Tân kiếm (Cholon)	20.
219	Hòa-Lê-văn	Bình phú	
220	Hậu-Đặng-văn	Tân thanh tây	
221	Hiến-Phạm-văn	Thới tam đông	
222	Húy-Nguyễn-văn	Bình phú	
223	Hoành-Nguyễn-văn	Tân phủ trung	
224	Hương-Nguyễn-văn	An hòa xã	
225	Hoai-Nguyễn-văn	An lộc đông	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHÂN HÙNG NGÂN HÀNG
226	Hạnh-Nguyễn-văn	An lộc đông	20 \$
227	Hậu-Nguyễn-văn	Bình phú	
228	Hương-Nguyễn-văn	Vinh lộc	
229	Hanh-Trịnh-văn	Mỹ hưng	
230	Hải-Huỳnh-văn	Hanh thông xã	
231	Hiền-Phạm-văn	Tân thời tứ	
232	Hòa-Lê-văn	Bình thung	
233	Hội-Nguyễn-phước	Bình chiêu	
234	Hình-Tạ-văn	Đông thành (Cholon)	
235	Hương-Trần-văn	Bình hòa xã	
236	Kỹ-Nguyễn-văn	Phước ninh (ch. d. e)	
237	Kinh-Huỳnh-văn	Tân thời đông	
238	Ký-Đặng-văn	Thời thuận	
239	Khoẻ-Huỳnh-văn	Bình xuân	
240	Khách-Phan-văn	Tân phú trung	
241	Khoa Nguyễn văn	Bình xuân	
242	Khối Võ văn	Tân phú trung	10 .
243	Kiên Nguyễn văn	Vĩnh an tây	
244	Kiệm Nguyễn văn	Thời thanh	
245	Khá Phạm văn	Hanh thông xã	
246	Khẩu Đào thị	Đông phú	
247	Kiểm Trần văn	Bình quới đông	10 .
248	Khá Nguyễn văn	Thanh phước	10 .
249	Ký Bùi văn	Bình xuân	10 .
250	Kinh Nguyễn văn	Tân phú trung	10 .
251	Kiên Nguyễn văn	Tân thanh tây	10 .
252	Khai Nguyễn văn	Bình thái	100 .
253	Kỹ Nguyễn văn	Tân đông	
254	Kiến Nguyễn văn	Trường lộc	
255	Ký Lê văn	Bình lý đông	
256	Khuyên Nguyễn v.	Tân an tây	
257	Khá Hồ văn	Đông phú	20 .
258	Kế Trương văn	An lộc thôn	
259	Khá Trần thị	Bình lý đông	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ỗ	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
260	Kinh Trần văn	Long hòa	20 \$
261	Khương Ng. văn	Ích thanh	
262	Khanh Nguyễn văn	An lộc thôn	
263	Khanh Ngô long	Tân phú trung	
264	Kim Trần bá	Tân thời tứ	
265	Lâm Mai văn	Bình hòa xã	100 .
266	Lưu Trần văn	Linh chiêu đông	100 .
267	Lai Trần văn	Xuân thời tây	
268	Lực Phạm văn	Linh chiêu đông	100 .
269	Lại Phan văn	Thời hòa	10 .
270	Lễn Võ văn	Bình lý đông	
271	Lung Hồ văn	Bình xuân	
272	Lai Nguyễn văn	Phước ninh	
273	Lương Lê văn	Thanh phước	10 .
274	Lang Lê văn	Bình hòa xã	10 .
275	Lai Trần văn	Bình trước (Bhòa)	
276	Lời Nguyễn văn	Trung chánh	
277	Long Nguyễn văn	Tân đông	
278	Lước Nguyễn văn	Phước ninh	
279	Liêm Nguyễn văn	Phước ninh	
280	Lâu Nguyễn kim	Tân thời đông	
281	Lạc Nguyễn văn	Phước ninh	10 .
282	Lâu Dương văn	Ninh cư	
283	Liền Trần văn	Phước ninh	
284	Luận Trương công	An lộc	
285	Lung Chung văn	-- id --	
286	Lại Đặng văn	Bình chiêu	
287	Lủy Chung đức	Bình hòa xã	10 .
288	Lệ Nguyễn văn	Ninh cư	10 .
289	Lâm Ngô văn	Phú nhuận	50 .
290	Lời Nguyễn văn	Tân phú trung	10 .
291	☉ Lung Nguyễn văn	Thanh phước	
292	Lục Huỳnh văn	An lộc thôn	
293	Lem Phạm văn	Thanh phước	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ỗ	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
294	Lên Trần văn	Thời hòa	10 \$
295	Lành Nguyễn văn	An nhơn tây	
296	Lục Võ văn	Bình chánh	
297	Liễn Nguyễn văn	Bình thung	
298	Lựa Nguyễn văn	Trường lộc	
299	Lự Nguyễn văn	Bình nhơn	
300	Lượng Bùi văn	Trường lộc	
301	Lê Lê kim	Bình hòa xã	
302	Long Tăng văn	Ích thành	
303	Lương Vương lộ	Long tân	
304	Lang Phan văn	Thời tam đông	
305	Láng Nguyễn văn	An phú	
306	Lam Nguyễn văn	Bình chiến	
307	Lân Phan văn	Phú hữu	
308	Lủy Nguyễn văn	An nhơn xã	
309	Liên Nguyễn văn	Tân hưng	
310	Liên Phan văn	Bình hưng thôn	
311	Lăng Nguyễn văn	An nhơn xã	
312	Mẫn Ngô khắc	Bình hòa xã	2000 .
313	Minh Ngô khắc	-- id --	
314	Minh Võ thị	Tân thời nhứt	
315	Mạt Nguyễn văn	An lộc thôn	
316	Mơ Nguyễn văn	Bình xuân	
317	Mười Nguyễn văn	Tân mỹ đông	
318	Màng Lê văn	Bình lý đông	10 .
319	Mé Võ văn	Phước ninh	10 .
320	Mây Nguyễn văn	-- id --	10 .
321	Mền Trương văn	Tân phú trung	
322	Minh Phạm văn	-- id --	
323	Muôn Nguyễn văn	Thanh phước	
324	Mảo Nguyễn văn	Tân thông tây	
325	Mỹ Ngô văn	Tân thông đông	
326	Manh Lê văn	An lộc thôn	10 .
327	Mây Lê văn	Mỹ khánh	10 .

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
328	Muồn Lê văn	Phước ninh	10 \$
329	Mỹ Lê văn	Bình chiêu	
330	Mỹ Vương văn	Phước trường	
331	Mộc Lê tấn	Xuân thời	
332	Minh Võ văn	Bình khánh(AB)	20 .
333	Mãi Phan văn	Tân an tây	
334	Mực Lê văn	An lộc đông	
335	Môn Nguyễn long	Phú hữu	
336	Mua Tổng văn	Tân thanh tây	
337	Miên Phan văn	Long hữu	
338	Mộc Võ văn	Tân phú trung	
339	Ngọc Lê kim	Bình hòa xã	500 \$
340	Nuôi Trần văn	Bình lý đông	100 .
341	Nghi Lê văn	Tân thời nhứt	50 .
342	Nga Lê văn	Bình hòa xã	
343	Ngọ Lê văn	An nhơn xã	
344	Ngươn Phan văn	Tân thời nhứt	
345	Nhum Phan văn	-- id --	
346	Nghiên Phan văn	Thời hòa	40 .
347	Ngạn Nguyễn văn	Tân thời tây	
348	Nhiều Nguyễn văn	Vinh cư	
349	Nhượng Võ văn	Phước ninh	10 .
350	Ngọc Phan văn	Bình lý thôn	10 .
351	Nuôi Nguyễn văn	Tân thanh tây	
352	Nỗi Trần văn	Tân phú trung	
353	Nhỏ Bùi văn	Xuân thời	
354	Nầy Nguyễn văn	Tân phú trung	
355	Ngạn Nguyễn văn	Tân phú trung	
356	Nghệ Bùi văn	Thời an	
357	Nhuông Ng. văn	Phước ninh	
358	Nâu Nguyễn văn	Tân phú trung	10 .
359	Nhưng Nguyễn văn	Tân phú trung	
360	Ngân Nguyễn văn	Thanh phước	
361	Nguyệt Nguyễn văn	Thanh phước	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
362	Ngà Phạm văn	Bình lý thôn	10 .
363	Nghĩa Trịnh khánh	Chợ quán	100 .
364	Nhân Trịnh khánh	-id-	100 .
365	Nam Nguyễn văn	An lộc	
366	Ninh Nguyễn văn	Tân thuận đông	
367	Nồi Đặng văn	Bình thung	
368	Nhị Trần thị	Bình chiều	
369	Ngộ Nguyễn văn	Bình thái	10 .
370	Nhum Võ văn	Phước ninh	10 .
371	Ngọc Võ thị	Tân thông tây	50 .
372	Nhượng Trần giáp	Bình thung	10 .
373	Nhiều Nguyễn văn	Mỹ khánh	10 .
374	Ninh Trần văn	Tân phú trung	10 .
375	Nhân Trần văn	Mỹ khánh	100 .
376	Ngân Ngô văn	Bình phú	50 .
377	Nhường Lưu văn	Tân đông	20 .
378	Nghi Lê văn	Cầu kho	100 .
379	Non Nguyễn văn	Tân thanh tây	10 .
380	Nhơn Nguyễn văn	Thanh phước	30 .
381	Ngưu Trần văn	Phú mỹ tây	20 .
382	Nhung Phan văn	Tân thanh tây	10 .
383	Nhưng Võ văn	Phước ninh	10 .
384	Nhâm Trần văn	Tân thông trung	
385	Nậu Đặng văn	Tân phú trung	
386	Ninh Bùi văn	Tân thông	
387	Nghê Trần văn	Tân phú trung	
388	Nhiều Đặng văn	Tân phú trung	
389	Nghê Trần văn	Tân thông tây	
390	Ngôi Nguyễn văn	Trung lập	
391	Ngưu Huỳnh văn	Tân mỹ đông	
392	Nguơn Lê văn	Bình khánh(A.B.	
393	Ngãi Nguyễn kim	Sgon.R.P.Blanchy	
394	Nuôi Lê văn	Bình phước.	
395	Nhiều Ngô văn	Tân an tây	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
396	Ngân Lê văn	Ích thanh	
397	Nhượng Nguyễn văn	Bình lý đông	
398	Nguru Võ văn	Phước mỹ	
399	Nên Phan văn	Tân thông	
400	Náo Phan văn	An nhơn xã	
401	Ói Lý văn	Phước ninh	
402	Ong Nguyễn văn	Thuận kiều	10 .
403	Ơi Nguyễn thị	Trường lộc	
404	Phú Nguyễn vĩnh	An phú	200 .
405	Phát Huỳnh văn	Hạnh thông xã	
406	Phai Mai văn	Chí hòa	
407	Phòng Nguyễn văn	Vinh cư	
408	Phân Nguyễn văn	Bình lý đông	
409	Phương Trần tấn	- d -	
410	Phiên Lê văn	Bình xuân	
411	Phòng Phạm văn	Trung chánh	
412	Pho Nguyễn ngọc	An lộc thôn	
413	Phú Trần công	- id -	
414	Phát dit Tuấn (Hạ-v-	Tân thanh tây	20 .
415	Pho Nguyễn văn	Bình lý thôn	20 .
416	Phân Nguyễn văn	Tân thanh tây	10 .
417	Phép Nguyễn văn	Bình lý thôn	10 .
418	Phẩm Trịnh văn	Thới an	
419	Phò Nguyễn văn	Tân phú trung	
420	Phiên Nguyễn văn	Long tân	
421	Phấn Nguyễn văn	Tân thông tây	
422	Phò Nguyễn văn	Trường lộc	
423	Phò Nguyễn văn	— id —	
424	Phu Đặng văn	Tân phú trung	
425	Phân Hồ văn	Bình chiêu	
426	Phuống Ng. văn	Thái bình thượng	
427	Phên Nguyễn văn	Tân thông	
428	Quàu Nguyễn văn	Linh chiêu đông	200 .
429	Qui Nguyễn văn	Phong phú	100 .

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
430	Quờn Võ văn	Mỹ thanh	10 \$
431	Quới Trần văn	Tân phú trung	
432	Quờn Nguyễn văn	Bình chiều	Décédé
433	Quyền Nguyễn văn	Thanh phước	10 .
434	Quý Huỳnh văn	Bình thái	10 .
435	Quá Lê văn	Bình xuân	10 .
436	Qui Nguyễn văn	Bình thái	20 .
337	Quá Cao văn	Nhuận đức	10 .
438	Qui Trần văn	Bình lý đông	
439	Quạ Trương văn	Ích thanh	
440	Quán Lê văn	Bình chiều	
441	Qui Trương văn	Bình hòa xã	
442	Quê Huỳnh văn	Tân thời nhứt	
443	Quận Lê văn	Phước trường	
444	Quyên Nguyễn văn	Phủ lễ	
445	Rông Trần văn	Tân thời nhứt	
446	Rượu Phạm văn	Tân phú trung	10 .
447	Rựa Đặng văn	Phước mỹ	10 .
448	Sạng Phạm văn	Long phước	100 .
449	Sầm Nguyễn văn	Bình hòa xã	500 .
450	Sách Đào công	Tân mỹ đông	
451	Sanh Phạm văn	Long kiên	100 \$
452	Sô Phạm văn	Long phước	20 \$
553	Sửu Võ hữu	Bình khánh (AT	1000 \$
454	Sến Lâm văn	Bình thắng	
455	Sự Nguyễn văn	Bình thái	100 .
456	Sung Nguyễn văn	Mỹ thanh	
457	Sửu Huỳnh kim	Bình lý thôn	10 .
458	Son Nguyễn văn	Phước ninh	10 .
459	Sao Nguyễn văn	Vĩnh cư	
460	Sồ Trần văn	Tân phú trung	
461	Sanh Nguyễn văn	Bình chiều	
462	Sến Phan văn	Bình đức	
463	Sử Ngô văn	Trung lập	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
464	Sa Phạm văn	Bình lý đông	10 .
465	Sung Nguyễn ngọc	Phủ nhuận	10 .
466	Sen Nguyễn văn	Trung lập	10 .
467	Sơn Đỗ hữu	Bình hòa xã	
468	Sở Lâm văn	Tân phủ trung	10 .
469	Sông Đặng văn	— id —	10 .
470	Siêng Trần văn	Tân an tây	
471	Sang Nguyễn văn	Tân thành tây	
472	Sự Lê văn	An lộc thôn	
473	Sành Đinh văn	Quới an	
474	Sửu Đoàn văn	Bình chiêu	
475	Sang Phạm văn	An lộc thôn	
476	Song Nguyễn văn	Nhuận đức	
477	Sách Lưu văn	Bình đức	
478	Sáu Nguyễn văn	Thái bình thượng	
479	Sáng Phạm văn	Thuận kiều	
480	Sở Nguyễn thị et Đặng văn Nghê	{ Rue Marchane { Saigon	
481	Sai Nguyễn văn	Tân thời nhứt	
482	Tứ Nguyễn văn	Bình xuân	10
483	Thời Trần văn	Phước trường	10
484	Thông Nguyễn văn	An lộc thôn	10
485	Thám Trần văn	Tân phủ trung	10
486	Truyết Nguyễn văn	Trường lộc	20
487	Trực Huỳnh văn	Bình hưng đông	10
488	Tô Tăng văn	Phủ mỹ tây	50
489	Trung Bùi văn	Trường lộc	20
490	Tơ Nguyễn văn	An lộc thôn	10
491	Thà Nguyễn thị	Tân thời tây	10
492	Trọng Nguyễn văn	Tân thành tây	10
493	Tuôi Nguyễn văn	Tân phủ trung	
494	Thêu Trần văn	Bình chiêu	
495	Thơ Phan văn	Trường lộc	
496	Thạch Trần văn	Tân an tây	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ờ	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
497	Thăm Võ văn	Phước mỹ	10
498	Trước Lê văn	Trung lập	
499	Thuông Nguyễn văn	Phước mỹ	
500	Tài Huỳnh văn	Phước mỹ	
501	Tập Huỳnh văn	Tân phú trung	
502	Tây Lê văn	Long tân	
503	Tồn Nguyễn văn	Bình hòa xã	
504	Trà Lê văn	An lộc đông	
505	Tiểu Phan văn	Bình hưng đông	
506	Thanh Phan thị	Bình hòa xã	
507	Ta Lê văn	Long tân	
508	Tài Nguyễn văn	An thời đông	50
509	Thế Nguyễn văn	Bình xuân	
510	Thức Trần văn	Phước ninh	
511	Tương Trương văn	Phủ lễ	20
512	Thơ Trần văn	Tân phú trung	
513	lột Đồ văn	Bình nhan	
514	Tiền Đặng văn	Tân phú trung	
515	Tình Lê văn	Tân an tây	
516	Tổ Phan văn	Tân thanh tây	
517	Thới Bùi văn	Phủ xuân đông	40
518	Tâm Nguyễn văn	— id —	40
519	Thình Nguyễn tấn	Phước long đông	50
520	Thủ Nguyễn văn	Thái bình thượng	
521	Thăm Hồ thị	Long tân	
522	Thức Hồ văn	Bình nhan	
523	Thuần Lý văn	Bình lý thôn	
524	Tời Nguyễn văn	Tân phú trung	
525	Tánh Phạm văn	Hạnh thông tây	
526	Thêu Nguyễn văn	Vĩnh lộc	
527	Tịch Đồ văn	Bình nhan	
528	Thêu Trần văn	Đông phú	
529	Tại Đồ văn	Bình nhan	
530	Tơ Phạm văn	Thới tam đông	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
531	Thành Đồ văn	Bình nhai	50\$
532	Thạch Trần kim	Tân thời tứ	
533	Tài Ng. v. et Ng. v. Ngạn	Long phước	
534	Thu Nguyễn văn	Thanh phước	
535	Trò Võ văn	Phước mỹ	
536	Trực Nguyễn văn	Bình lý thôn	
537	Thân Nguyễn văn	Xuân hiệp	
538	Thàng Trần văn	Thanh phước	
539	Thệ Nguyễn văn	Trường lộc	
540	Thôi Huỳnh văn	An lộc thôn	
541	Thổ Lê văn	Ích thanh	
542	Trước Võ văn	Long kiền	
543	Thiệt Hồ văn	Đồng an	
544	Thình Nguyễn văn	Quới an	
545	Tri Trần văn	Long thuận	
546	Tòng Huỳnh văn	Tân an tây	
547	Tâm Lê văn	Xuân thời tây	
548	Thôn Nguyễn văn	Quới an	
549	Tài Ng.vinh et Ng.thị Nết	Tân thuận	
550	Thời Lê văn	Xuân hòa	
551	Thông Phạm văn	Mỹ lệ (Cholon)	
552	Trư Võ quang	Bình chiêu	
553	Trương Bùi văn	An lộc thôn	
554	Tạo Trương thị et Đồ-v-Bai	An lộc	
555	Tuấn Nguyễn đức	Bình hòa xã	1000
556	Thông Nguyễn văn	Long phước	10
557	Tâm Lê hữu	Thời hiệp	100
558	Thảo Nguyễn văn	Bình thái	100
559	Tuy Nguyễn văn	Tân thanh đông	100
560	Thông Nguyễn văn	Bình thái	100
561	Trinh Cao tuân	Bình quới đông	100
562	Tồn Nguyễn văn	Bình thái	100
563	Trương Nguyễn văn	Bình thọ	100
564	Tước Nguyễn văn	Tân mỹ đông	400

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
565	Trăm Hà văn	Tân thời nhứt	☉ 10
566	Trần Nguyễn văn	Phước trường	100
567	Thiệt Nguyễn văn	Bình thái	100
568	Tý Phạm văn	Bình lý thôn	100
569	Trừ Nguyễn văn	Bình quới tây	100
570	Thôn Lâm văn	Nhơn mỹ	100
571	Thanh Trần văn	Bình hòa xã	
572	Thậm Trươn văn	An nhơn xã	
573	Thuyền Huỳnh văn	An nhơn xã	
574	Tân Châu tiên	An nhơn xã	
575	Thêm Nguyễn văn	Tân mỹ đông	
576	Tràng Võ văn	— id —	
577	Tư Mai văn	Mỹ thanh	
578	Tập Nguyễn văn	Mỹ thanh	
579	Thông Võ văn	Bình xuân	
580	Thơ Huỳnh văn	Tân thời đông	20
581	Trọng Văn công	Bình lý đông	
582	Tho Võ văn	Phước ninh	
583	Tiên Hồ văn	Phước ninh	
584	Trọng Nguyễn văn	Phước ninh	10
585	Tuần Lê văn	Bình xuân	
586	Trừ Nguyễn văn	Phước ninh	
587	Tiểu Nguyễn văn	Tân phú trung	
588	Trộm Nguyễn văn	— id —	
589	Trèo Trần văn	Tân thông tây	
590	Trương Huỳnh văn	Phước ninh	
591	Tâm Nguyễn văn	Vĩnh an tây	
592	Thình Lê tấn	Xuân thời	
593	Thê Nguyễn văn	Tân phú trung	
594	Tri Võ văn	Vĩnh hội (Saigon)	
595	Trang Nguyễn văn	An lộc thôn	
596	Trăm Nguyễn văn	Phước ninh	
597	Thăng Trần văn	Tân phú trung	
598	Trung Nguyễn văn	Thanh phước	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ớ	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
599	Tiên Lê văn	Bình lý thôn	
600	Thường Trần thị	Thanh phước	
601	Trương Võ văn	Thới thanh	50
602	Thảo Chung văn	An lộc thôn	10
603	Trương Nguyễn văn	Thanh phước	50
604	Trầm Trịnh khánh	Chợ quán	50
605	Trụ Lê văn	Thanh phước	
606	Tuần Nguyễn văn	An xuân	10
607	Trọng Nguyễn văn	An lộc	
608	Tàm Lãm văn	Hanh thông xá	40
609	Tư Lê văn	Bình hòa xá	10
610	Thất Nguyễn văn	Bình chiêu	10
611	Thơ Võ văn	Phú nhuận	10
612	Thiệt Nguyễn văn	Bình thái	10
613	Ut Nguyễn văn	Phước ninh	10
614	Ưa Đặng thị	Ích thanh	
615	Ưa Nguyễn văn	Ích thanh	
616	Ưng Trần văn	Tân đông trung	
617	Viện Phạm văn	Long phước	1000
618	Văn Nguyễn văn	Tân mỹ đông	200
619	Võ Nguyễn văn	Tân mỹ đông	
620	Vây Lê văn	Bình quới đông	100
621	Văn Võ văn	Bình lý thôn	10
622	Văn Huỳnh văn	Tân mỹ thôn	
623	Vĩnh Đào công	— id —	
624	Vĩnh Đoàn văn	— id —	
625	Viết Trần văn	Tân phú trung	10
626	Vĩ Nguyễn long	Giadinh	20
627	Vừa Nguyễn văn	Tân đông	
628	Voi Nguyễn văn	Tân phú trung	
629	Vây Nguyễn văn	Mỹ thanh	10
630	Vợi Phạm văn	Tân phú trung	
631	Văn Nguyễn văn	Tân phú trung	
632	Viễn Nguyễn văn	Tân thới tây	

SỐ THỨ TỰ	TÊN HỌ	CHỖ Ở	PHẦN HÙNG NGÂN HÀNG
633	Võn Nguyễn văn	Bình phú	10
634	Viện Lê văn	Bình lý thôn	10
635	Viết Nguyễn văn	Tân thông trung	
636	Vạng Nguyễn văn	Bình chiêu	
637	Văn Trần văn	Tân thông tây	
638	Vi Nguyễn thành	Bình khánh (An thật) 100	
639	Viễn Đặng văn	Tân phú trung	
640	Văn Phạm văn	An lộc đông	
641	Viêng Lương văn	An lộc đông	
642	Vừa Nguyễn thị	Bình chiêu	
643	Vạng Nguyễn văn	Bình khánh	
644	Vệ Nguyễn văn	Bình lợi	
645	Vĩnh Nguyễn văn	Tân phú trung	
646	Xuân Nguyễn văn	Tân đông	
647	Xảng Nguyễn văn	Tân phú trung	20
648	Xững Ngô long	-- id --	
649	Xưa Hồ văn	An nhơn tây	10
650	Xơ Hồ văn	Mỹ hưng	
651	Xua Phan văn	Phước ninh	10
652	Xường Nguyễn văn	-- id --	10
653	Xóm Lê văn	Bình lý đông	10
654	Xường Nguyễn văn	Thuận kiều	10
655	Xường Nguyễn văn	Trường lộc	10
656	Xẹ Bạch văn	Ích thanh	
657	Xuyên Nguyễn văn	Mỹ khánh	
658	Xùa Phan thị	Thanh mỹ lợi	
659	Xuân Nguyễn văn	An lộc	
660	Yên Cao văn	An lộc thôn	200
661	Yên Ông thành	An nhơn xã	
662	Yến Nguyễn thị	Bình trung	
663	Ý Nguyễn văn	Phước ninh	



Tờ kiết chứng ngày nhóm đại hội 23 Février 1930

Do theo thiệp mời của Bàn trị sự, hội viên của hội Canh nông ngân hàng Thương-Tế Gia đình nhóm lệ đại hội hôm ngày 23 Février 1930, hồi 8h sớm mai tại hội quán. ⑧

Số nhóm ký tên rồi, tính đăng 44 người hội viên có hùng đăng 1037 phần. Số hùng hiện ngày 31-12-1929 cộng là 2032 phần.

Ông Hội Trưởng phân rằng phần đông theo điều lệ định đã quá số, ông hội Trưởng mở hội đúng 9 giờ.

Từ hàng mời đọc tờ Chương-Trình của Bàn-trị-sự về việc hành động năm 1929.

Quý hội viên.

Chiều theo điều lệ số 26, bàn trị sự mời hội viên nhóm lệ đại hội ngày nay đăng tỏ phần cho các hội viên rõ công cuộc của bàn trị sự làm trong năm 1929.

Hội chúng ta càng ngày càng thịnh vượng. Sự phát đạt đi tới hoải.

Việc cho vay. Năm 1929 bàn trị sự có cho vay hết thấy là 209 số, bạc cộng hết thấy là 96410\$ đều chia như sau đây :

Số vay lớn (trên một ngàn) 44.300\$

Số vay nhỏ (một ngàn trở lại) 52.110.

Thêm số bạc cho vay mấy năm trước vô số bạc cho vay 1929, hội cho vay ra số bạc cộng là : 96.410\$

218.743\$

Cộng

315.153\$

Bản so sánh số vay năm 1929 với năm 1928

Năm	Vay lớn		Vay nhỏ		Bực trung mỗi số	
	Số vay	Số bạc	Số vay	Số bạc	vay lớn	vay nhỏ
1929	12	44.300\$.-	197	52.110\$.-	3.691\$.-	265\$
1928	17	78.000 .-	178	48.360 .-	4.582 .-	271.-

Việc trả bạc vay. — Trong năm 1929, hội thân tiền của các hội viên trả đăng số bạc là :

Vay lớn.....	75.886\$00
Vay nhỏ.....	<u>23.207.00</u>
Cộng :	104.093.00

Trong năm 1929, có nhiều hội viên tri huấn không trả bạc vay cho đúng kỳ hạn. Ban trị-sự nhất lại cho các hội hay và xin các hội viên có vay bạc của hội phải gửi cho chính tờ giao ước với hội.

Sổ vay gài ngày 31 décembre 1929, hội còn 32 sổ vay quá kỳ hạn rồi mà chủ nợ chưa trả. 32 sổ vay ấy tính cộng 5364\$00.

Tính gộp lại, cuối năm 1929, số bạc hội cho vay còn lại :
211060\$00

Số bạc vay tối 31-12-1929.....	315.153\$00
Số bạc trả tối 31-12-1929.....	104.093.00
	211.060.00

Tiền vốn. Tiền vốn hùng vào hội cộng cuối năm 1929 đăng 2032 phần. Mỗi phần 10\$. Tính số bạc hùng là 20.320\$. Trong số bạc hùng ấy, hội thâu rồi đăng 6275\$. Còn lại 38 55\$ về tiền hùng kỳ nhì ; đại hội ngày 12 mai 1927 định thâu, mà đến ngày nay còn chỉ tồn lại, hội viên chưa đăng cho hội.

Bàn trị sự nhất lại cho mấy hội viên có lấy phần mà chưa trả kỹ thì hãy mau đem dâng cho hội.

Khoản thu xuất. Năm 1929, bàn trị sự tỉnh số cuối năm thì lời đặng 1895\$29. Trong số bạc lời này thêm số bạc 2000\$ của chánh phủ hũy cho hội, số bạc lời chung niên của hội cộng hết là 3895\$29.

Các việc thu và xuất, bản trị sự kể hết sau đây :

Thấu (tiền lời).	Tiền lời về bạc cho vay :	23301\$00
	Tiền lời về bạc gửi hãng	315.86
	Cộng :	\$ 23616.86

Xuất (sở phí)	Đem qua : 23.616.86
Tiền lời trả cho hăng Ngân-Hàng...	17753\$09
Tiền phụ cấp cho Quan kho bạc...	325.47
Lương bổng cho người giúp việc hội.	1440.00
Tiền phụ cấp cho Thủ-bồn và Từ-hàng làm Quản-lý.....	1383.10
Sắm đồ đạc thêm dọn nhà hội....	333.16
Tiền cò.....	24.00
Tiền thưởng dịp tết.....	160.00
Tiền phụ cấp cho người giúp việc hăng Ngân Hàng coi xét sổ sách hội...	67.00
Giấy in và mực viết.....	186.40
Xài lặt vặt.....	50.05

21.722.27

Chỉ tồn : (Tiền lời chắt) 1.895.29

Chiếu theo điều 17 lời nghị ngày 28 Janvier 1928 của quan thống-dốc Đông-Pháp, về việc tổ chức các hội Canh-Nông Ngân-Hàng Thương-Tế trong Nam-kỳ, bản Trị-sự xin nhập sổ bạc lời chung niên về khoản tiền dự trữ của hội, vì khoản tiền này chưa đúng mực thực lệ.

Khoản tiền dự trữ. Số tiền dự trữ năm 1928 tính đăng 7.129\$29. Năm nay nhập thêm tiền lời chung niên, khoản tiền dự trữ lên đăng 11.024\$58.

Khoản đồ từ khí. Năm 1928 và 1929 khoản này không có trừ phần hư hao, nay bản trị sự xin trừ hũy 20% giá đồ từ khí của hội.

BẢN CHUNG NIÊN VỀ SỔ THƠ TOÁN CỦA HỘI NĂM 1929

Actif

Passif

Tiền cho vay :

Vay lớn.....	127.726\$00	Vốn hùng.....	20.320\$00
Vay nhỏ.....	83.334.00	Thiếu hăngNgân Hàng	211.0 0.00
Vay chưa trả....	334.89	Tiền dự trữ.....	11.024.58
Tiền hùng chưa thâu	14045.00	Tiền Canh-Nông gởi..	2.400.00
Tiền hiện trong tủ	559.24	Tiền lời còn thiếu	
Đồ từ khí.....	857.49	hăng Ngân-hàng....	429.12
Tiền gởi hăng...	17.947.96		
Tiền lời chưa thâu.	429.12		
	<u>245.233.70</u>		<u>245.233.70</u>

Các sổ bạc ghi vào bản chung niên đều trích lục y số cái thơ toán của hội. Sổ thơ toán của hội có quan kho bạc coi xét, lại thêm Hăng Ngân hàng còn cho người kiểm duyệt lại nữa.

Sổ sách thơ toán của hội làm chắc chắn lắm.

Bàn trị sự trình cho Đại hội xem xét các công cuộc đã thi thổ trọn năm 1929, bàn trị sự xin hội phê rồi sẽ xét qua các khoản khác về chương trình ngày Đại hội.

Giadinh le 15 février 1930

Bàn Trị-Sự

Chánh hội-trưởng

Ký tên : NGÔ-KHẮC-MÀN

CHƯƠNG TRÌNH NGÀY NHÓM :

1. Xét giá điền thổ lại.
2. Xét các điều trong Châu-Tri quan Thống-đốc Nam-kỳ số 14 ngày 16-1-30.
3. Đào kinh cho điền chủ.
4. Xét đơn xin thôi hội và rút phần hũng.
5. Tiền phụ cấp cho Quản-lý và Thủ-bồn.
6. Cữ bàn Trị-sự lại.

Nhiều người hội viên hỏi đến khoản tiền dự trữ, ông hội Trưởng giải nghĩa minh bạch đều ích lợi khoản tiền dự trữ này.

Ngày 31 décembre 1929, số tiền dự trữ lên đặng 11.024\$58.

Ông hội trưởng phân lại rằng số bạc 11.024\$58 chưa đúng theo số dự trữ điều lệ định. Chiếu theo điều lệ định, tiền dự trữ phải tính bằng 10% số bạc cho vay ra. Số bạc cho vay ra hiện nay đặng 211.060\$ hội còn phải nhiều năm nữa mới ký trữ đủ số bạc dự trữ theo phép. Bởi cơ ấy, năm nay lời đặng bao nhiêu hội bỏ vào khoản tiền dự trữ hết.

Rốt chuyện, đại hội đồng nhau phê các cuộc của bàn trị sự làm trong năm 1929, đã có in trên đây, và cảm ơn bàn trị sự có lòng lo lắng cho hội đặng tấn phát.

Khoản đồ khí cụ của hội dùng. Theo lời bàn trị sự xin, đại hội đồng giảm giá bớt 20% đặng trừ sự hư hao.

Đại hội xét qua chương trình buổi nhóm :

1. *Giá ruộng đất.* Ông hội trưởng phân rằng giá ruộng đất ghi trong bản kê dưới đây là giá của đại hội ngày 12

juin 1928 định. Hiện nay, giá ruộng đất trong tỉnh có tăng thêm nhiều, ông hội trưởng hỏi đại hội có đáng tăng giá đất ruộng của hội định hay không.

GIÁ ĐẤT RUỘNG

Thổ viên lang	—	hạng	1er	700 đến 800\$ một mẫu
Thổ	—	—	2e	500 đến 600 -id-
Thổ	—	—	3e	300\$ một mẫu.
Ruộng	{	hạng	1er	500 đến 600\$ một mẫu
		hạng	2e	300 - 400 —
		hạng	3e	150\$ một mẫu.
Đất châu-thành (Bàchiểu)	{	Quận	1er	3\$ một thước
		—	2e	2. -id-
		—	3e	1. -id-

Đất ngoại châu thành, dựa theo đường kén Tour d'Inspection — 0\$50 một thước.

Đất trồng Cao-su { Cao su chưa lấy mũ : 200\$ một mẫu
Cao su lấy mũ dặng : 500\$ -id-

Các hội viên cải cò qua lại một hồi, rồi cuộc lại, đại hội định không sửa chi hết trong bản giá ruộng đất dặng trên đây.

Hiện nay, nhiều chỗ giá ruộng đất bắt lên cao quá lẽ. Song le, cặng nghĩ lại, tình cảnh ấy cội rề tại nơi người mua có dễ ý lợi dụng cái khôn khéo trong việc mua bán, việc ấy hội ngân hàng tương tế chẳng nên biết tới. Hội cho vay ra, thì phải coi giá điền thổ theo cái huế lợi điền thổ mà thôi. Sự cẩn thận buộc hội chẳng nên sửa bản giá điền thổ của hội.

Nói về Châu tri quan Thống đốc Nam Kỳ số 14 ngày 16 janvier 1930.

Ông hội trưởng phân rằng chiếu theo tờ châu tri số 14 ngày 16 janvier 1930 của quan Thống đốc Namkỳ, số phỏng định cho vay của các hội ngân hàng tương tế Namkỳ có chánh phủ thuộc địa bảo lãnh năm nay có 12 triệu đồng bạc (12.000.000\$).

Chia ra cho các hội, hội canh nông ngân hàng tương tế Giadinh dặng phần 250.000\$ để cho vay trong tỉnh. Số bạc ấy đủ cho hội xây dựng, vì vắn nay hội cho vay chẳng bao giờ đến bạc 250.000\$.

Số vay lớn. Số vay lớn từ đây về sau định có 12.000\$, còn số vay mỗi người sụt 10000\$ xuống 8000\$.

Sự chỉnh đốn trong việc cho vay của chánh phủ phản ra đây không có làm hại chi đến sự hành động của hội Giadinh. Đất tỉnh Giadinh phân chia nhỏ quá, nên vay không có lớn số dặng.

Hội ngân hàng tương tế Giadinh cho vay phần nhiều là số bạc nhỏ. Song le, Hội tỉnh xin hũy bực cao 12.000\$ để cho hội cho vay thông thả miềng là số phổng định cho vay không quá thì thôi.

Cho vay như thế hội có thể mau thành thêm dặng.

Kỳ hạn trả bạc. Chánh phủ có trù nghĩ kỳ hạn trả bạc như sau đây :

Số vay không quá 1000\$ trả trong ba năm cho dứt

—	5000.	—	4	—
—	trên 5000.	—	5	—

Hay là :

Số vay không quá 1000\$: trả trong 3 năm cho dứt.

Các số vay khác : — 4 —

Các hội viên cải cộ qua lại một hội, rồi xin định như sau đây cách thức trả bạc vay của hội.

Số vay không quá 1000\$ trả 3 năm phải hết

Các số vay khác — 5 —

Cách chia phần trả bạc vay của hội định trên đây thì dễ bề cho người vay trả nợ, mà lại có thể thâu tiền vô dặng cho vay ra thường xuyên dặng khối lo quá số phổng định nói trên đây.

Đại hội đồng nhau phê lời ông hội trưởng phản.

3. *Đào kinh.* Ông hội trưởng cho các hội viên hay rằng có tờ châu tri số 47 ngày 11 Février 1930 của quan Thống đốc Nam kỳ nói về việc đào kinh cho điền chủ.

Ông hội trưởng phân lại cùng các hội viên, người nào có điền lớn nên thừa diệp nầy xin đào kinh trong đất mình.

Hiện hội có ba người điền chủ lớn muốn đào kinh, song le trước khi làm, ba người hội viên ấy cậy hội hỏi lại chánh phủ coi hội xáng đào kinh ăn tiền là bao nhiêu mỗi cái.

1. Ông Nguyễn-văn-Sâm. Xin đào một cái kinh qua 400 mẫu ruộng ông ở Tânphủ trung (Hocmôn)

Bề giải 3000 thước

Bề ngang 3 —

Bề sâu 1.60 —

Bề đáy 2.00 —

2. Võ-văn-Chính. Đào kinh qua ruộng ở làng Khánh-độ (Nhàbè)

Bề giải 2000 thước

Bề ngang 3 —

Bề sâu 1.50 —

Bề đáy 2. —

Ông hội trưởng hứa viết thơ lại cho quan chủ tỉnh đăng hồi giá rồi sẽ trả lời lại cho các hội viên hay.

Đơn xin thôi hội và xin rút phần hùng

Ông hội trưởng phân rằng hội có đăng những đơn xin thôi hội ra xin rút phần hùng. những hội viên ấy có kể tên sau đây :

NGƯỜI XIN THÔI HỘI CANH NÔNG

Số thứ tự	Tên họ	Chỗ ở	Ngày sổ hội	nóc họ
1	Trần v Sen	Tân thanh đông	28/1/23	
2	Ng v Trương	Bình Tho	17/6/23	
3	Ng v Đới	Tan đông	31/5/24	
4	Ng v Trươ	Phước Ninh	13/12/24	
5	Ng ngọc Pho	A lộc thôn	14/3/23	
6	Ng v Noi	Phước Ninh	22/11/24	

NGƯỜI XIN RÚT PHẦN HÙNG

Số thứ tự	Tên họ	Số phần hùng	Số tiền đóng rồi	nóc hơ
1	Tran v Nuôi	10	50.-	
2	Pham đ Sanh	10	25.-	
3	Lê kim Ngọc	50	125.-	
4	Cao v Yên	20	50.-	
6	Ng v Qui	10	50.-	
6	Trương v Khai	1	5.-	
7	Ng v Tôn	10	25.-	
8	Pham v Bon	1	5.-	
9	Pham v Luc	10	25.-	

Xét vì mấy hội viên xin rút phần hùng ra đã vào đin chung hội hơn năm năm rồi, đại hội định thối số bạc hùng lại cho các hội viên ấy. Tiền hùng này không sanh lời.

Còn các hội viên xin thối hội canh nông, bản trị-sự nhứt định cho thối. Các hội viên ấy sẽ hủy hội kể ngày nay.

Tiền phụ cấp cho Thủ bồn và cho Từ hàng lãnh quyền quản lý.

Chiếu theo điều thứ 19, khoản thứ 2, lời nghị ngày 28 Janvier 1928 về các hội canh nông ngân hàng tương tế trong Nam-kỳ ông hội trưởng xin đại hội phê số tiền phụ cấp trả cho thủ bồn và từ hàng lãnh quyền quản lý.

Bấy lâu nay, thủ bồn lãnh phần tiền phụ cấp tính là 2% 0 về tiền thâu và xuất.

Ông hội trưởng xin đại hội phê cho thủ bồn lãnh tiền phụ cấp theo cách thức chỉ trong lời nghị ngày 22 Décembre 1919 nói về tiền phụ cấp cho quan kho bạc làm hội trưởng hội kiểm duyệt.

Bằng lòng hết.

Từ hàng bấy lâu nay lãnh quyền làm quản lý của hội có ăn phần tiền phụ cấp 70\$ mỗi tháng.

Ông hội trưởng xin đại hội phê y như vậy,
Bằng lòng chịu.

Cử ban trị sự.

Ông hội trưởng phân rằng hội có đảng đơn nhiều người xin thôi ban trị sự, còn mấy hội viên khác như ông hội trưởng, ông phó hội và từ hàng bấy lâu cầm lại ban trị sự là bởi không ai thế, nên đại hội nay phải cử ban trị sự mới đảng lo việc hành động của hội.

Ban bỏ thăm cử ban trị sự có ông Tô-văn-Giải, là người cao tuổi hơn hết, làm đầu và ông Trần-văn-Lưu giúp việc từ hàng.

Khui thăm ra, ban bỏ thăm hô lên :

	Số người bỏ thăm	46
	Số lá thăm	46
Ông	Ngô-khắc Mẫn —	46 thăm
	Mai-văn-Lam	46 id
	Nguyễn-văn-Chỏi	46 id
	Nguyễn-văn-Sâm	46 id
	Tô-văn-Giải	44 id
	Võ-văn-Trương	39 id
	Võ-văn-Chính	98 id
	Trần-văn-Cân	30 id
	Phạm-văn-Viện	30 id
	Võ-văn-Tri	24 id

Trong lúc đương hội, ông Nguyễn-văn-Sâm xin từ phần trách nhiệm trong ban trị sự. Đại hội nhậm lời xin của ông Nguyễn-văn-Sâm và chọn ông Võ-văn-Tri lên thế.

Ông Võ-văn-Tri bằng lòng lãnh trách nhiệm trong ban trị sự.

Những người đứng vào ban trị sự đều kê tên sao đây :

Ông Ngô-khắc-Man
Mai-văn-Lâm
Nguyễn-văn-Chơi
Tô-văn-Giải
Võ-văn-Trương

Võ-văn-Chính
Trần-văn-Cân
Phạm-văn-Viện
Võ-văn-Trí

Mấy ông hội viên bàn trị sự bèn nhóm lại đặng chia phần sự mỗi người :

Bàn trị sự lập lại như sau đây :

Ông Ngô-khắc-Mân	Hội-trưởng
Võ-văn-Trí	Phó hội-trưởng
Nguyễn-văn-Chỏi	Thủ-bồn
Mai-văn-Lâm	Từ hàng Quản-lý
Tô-văn-Giai	hội viên
Võ-văn-Trương	
Võ-văn-Chính	
Trần-văn-Cân	
Phạm-văn-Viện	

Ông hội trưởng cảm ơn đại hội có lòng tình cậy mà giao cho ông việc hành động của hội Canh-Nông và Canh-Nông Ngân-Hàng Tương-Tế.

Về sự góp tiền hùng phần thứ nhì :

Ông hội trưởng nhất lại việc góp tiền hùng phần thứ nhì. Trong hội viên có hùng, nhiều người chưa đóng phần thứ nhì, nhất là những người hùng lớn.

Ông hội trưởng xin đại hội phải lo liệu sau việc này cho xong.

Ông Võ-văn-Chính phân như vậy :

Địa vị hội Canh-nông ngân-hàng tương-tế xét lại cũng thanh mâu. Ông Võ-văn-Chính xin đại hội cho phép mấy người hùng lớn chưa đóng phần hùng kỳ nhì giảm số phần hùng lại đặng cho số bạc hùng kỳ nhất đóng rồi có luôn phần tiền hùng kỳ nhì.

Vì dụ 100 phần hùng giảm lại 50 phần. Số bạc hùng hiện nay không dùng đến. Còn tiền hùng vào không có sanh lời, vì vậy nên hội chăm chế cho những người hùng lớn.

Lời ông Võ-văn-Chính xin đại hội đều chịu cho như vậy. Không ai xin nói đều chi nữa, đại hội bãi hội 12 giờ rưỡi.

Từ-hàng

MAI-VĂN-LAM

Hội Trưởng.

NGÔ-KHẮC-MAN

IMP. DUC-LUU-PHUNG, SAIGON

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM